

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2020/TLST-DS, ngày 09 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1944

Bà Hồ Thị Đ, sinh năm: 1947.

Địa chỉ: ấp 7, xã A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện ủy quyền ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp 1, xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Lâm Thanh L, sinh năm: 1970.

Bà Trần Thị T, sinh năm: 1981.

Ông Lâm Văn B, sinh năm: 1934.

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1935.

Địa chỉ: ấp 7, xã A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vụ án: “Tranh chấp hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất”.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Lê Văn C, bà Hồ Thị Đ, người đại diện ủy quyền ông Nguyễn Văn B và bị đơn ông Lâm Thanh L, bà Trần Thị T, ông Lâm Văn B, bà Nguyễn Thị S cùng thống nhất chấm dứt hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất ngày

10/4/2017 giữa ông Lê Văn C, bà Hồ Thị Đ với ông Lâm Thanh L, bà Trần Thị T, ông Lâm Văn B, bà Nguyễn Thị S.

Bị đơn ông Lâm Thanh L, bà Trần Thị T, ông Lâm Văn B, bà Nguyễn Thị S đồng ý trả số tiền 180.000.000 (*Một trăm tám mươi triệu*) đồng cho nguyên đơn ông Lê Văn C, bà Hồ Thị Đ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn B là người đại diện ủy quyền của ông Lê Văn C, bà Hồ Thị Đ đồng ý theo cách trả và thời gian trả trên của bị đơn.

Đối với phần đất ông Lâm Thanh L, bà Trần Thị T, ông Lâm Văn B, bà Nguyễn Thị S cầm cố cho ông Lê Văn C, bà Hồ Thị Đ không chuyển dịch sang cho ông Lê Văn C, bà Hồ Thị Đ sử dụng nên không xem xét.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lâm Văn B, bà Nguyễn Thị S, ông Lâm Thanh L, bà Trần Thị T có đơn xin miễn giảm án phí do ông Lâm Văn B, bà Nguyễn Thị S là người cao tuổi; ông Lâm Thanh L, bà Trần Thị T là cháu nội liệt sĩ. Nên ông Lâm Văn B, bà Nguyễn Thị S, ông Lâm Thanh L, bà Trần Thị T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA DS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Lil